

TOÀN CẦU HOÁ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CHÍNH TRỊ HIỆN ĐẠI

LÊ MINH QUÂN (*)

Toàn cầu hoá, mà cốt lõi là toàn cầu hoá kinh tế, là sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc trong quá trình vận động và phát triển. Xu thế này tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có chính trị. Tác động của toàn cầu hoá đối với chính trị hay là chính trị trong điều kiện toàn cầu hoá, do vậy, là một lĩnh vực nghiên cứu mới của các khoa học chính trị, trong đó có Chính trị học.

1. Toàn cầu hoá, với cách nhìn nhận phổ biến hiện nay, về bản chất là quá trình tăng lên mạnh mẽ những tác động, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới trong quá trình vận động và phát triển

Đó là quá trình lịch sử, nói như K. Marx, biến thành lịch sử thế giới. Toàn cầu hoá đang làm cho các mối liên hệ giữa các quốc gia tăng lên cả về chiều rộng lẫn chiều sâu trong nhiều lĩnh vực, đang xác định lại khung cảnh thế giới và rất có ý nghĩa trong thời đại hiện nay.

Theo thuyết hiện thực và hiện thực mới, toàn cầu hoá không làm thay đổi sự phân chia lãnh thổ của thế giới thành các quốc gia dân tộc. Trong điều kiện toàn cầu hoá tính liên kết kinh tế và xã hội có thể làm cho các quốc gia phụ thuộc nhau nhiều hơn, nhưng điều này không áp dụng cho hệ thống các quốc gia. Các quốc

gia vẫn giữ được cho mình chủ quyền và toàn cầu hoá không làm mất đi cuộc đấu tranh giành giữ quyền lực chính trị giữa các quốc gia. Toàn cầu hoá, do đó, có thể đụng chạm đến đời sống xã hội, văn hoá nhưng không vượt qua được hệ thống chính trị của các quốc gia.

Theo thuyết tự do và tự do mới, toàn cầu hoá có xu hướng được xem là sản phẩm cuối cùng của sự biến đổi lâu dài của nền chính trị thế giới. Quốc gia không còn là nhân tố trung tâm như trước đây. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, nhất là cuộc cách mạng thông tin và liên lạc đã làm cho các quốc gia không còn khép kín như trước đây. Thế giới được xem giống như một mạng lưới quan hệ hơn là các mô hình quốc gia.

(*) PGS., TS. Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Toàn cầu hoá, từ đó, đã và đang hình thành một trật tự toàn cầu mới, báo hiệu sự kết thúc của hệ thống các quốc gia.

Theo thuyết hệ thống thế giới, toàn cầu hoá chỉ là một hiện tượng bề ngoài, không có gì mới, chỉ là giai đoạn phát triển cuối cùng của chủ nghĩa tư bản quốc tế, toàn cầu hoá không đánh dấu bước chuyển về chất của nền chính trị thế giới. Trước hết, đó là hiện tượng do phương Tây dẫn dắt với chức năng thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa tư bản quốc tế. Toàn cầu hoá làm sâu sắc thêm sự chia rẽ giữa tầng lớp hạt nhân và tầng lớp bán ngoại vi. Theo Steve Smith và John Bayles, ba lý thuyết trên không mô tả được sự thật của toàn cầu hoá mà chỉ nhìn toàn cầu hoá từ các góc độ khác nhau (2).

Toàn cầu hoá bắt nguồn từ sự phát triển của lực lượng sản xuất, từ tính chất xã hội hoá của lực lượng sản xuất trên phạm vi quốc tế, trong điều kiện tác động mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật, cách mạng khoa học - công nghệ - đặc trưng là biến khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, phân công lao động quốc tế, kinh tế thị trường và kinh tế tri thức. Toàn cầu hoá gắn liền và được bổ sung bằng quá trình khu vực hoá. Khu vực hoá là sự phản ánh, sự phản ứng đối với toàn cầu hoá, toàn cầu hoá và khu vực hoá là một quá trình vừa thống nhất vừa mâu thuẫn.

Toàn cầu hoá, cốt lõi là toàn cầu hoá kinh tế, trở thành một xu thế khách quan của thế giới hiện đại. Xu thế này hình thành từ đầu thế kỷ XX, đẩy nhanh vào hai thập niên cuối của thế kỷ XX và phát triển mạnh mẽ từ đầu thế kỷ XXI. Có nhiều ý kiến cho rằng toàn cầu hoá hiện nay là làn sóng toàn cầu hoá hiện đại thứ 3 và được bắt đầu từ những năm 1980, còn trước đây làn sóng toàn cầu hoá hiện đại lần thứ nhất là từ 1870 đến 1914, làn sóng toàn cầu hoá hiện đại thứ 2 là từ năm 1950 đến 1980 (4, tr.5-7). Xu thế này tác

động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội từ kinh tế đến chính trị, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng v.v.., cuốn hút tất cả các nước, các quốc gia trên thế giới, chi phối những biến đổi của tình hình thế giới hiện nay và sắp tới. Toàn cầu hoá dù được nhìn nhận từ góc độ nào thì người ta đều phải thống nhất với nhau rằng đây là một quá trình không thể đảo ngược trong ít nhất một vài thập kỷ tới (6).

2. Ở khía cạnh kinh tế, những đặc điểm nổi bật của toàn cầu hoá hiện nay là tạo ra hàng loạt cơ hội cho sự phát triển kinh tế ở mỗi quốc gia, mỗi khu vực và toàn thế giới

Đó là 1) gia tăng các tập đoàn, các công ty xuyên quốc gia (TNC), thúc đẩy tiến bộ khoa học và chuyển giao công nghệ mới; 2) các TNC và các các tổ chức tài chính thế giới ngày càng trở thành những chủ thể chính trong các quan hệ kinh tế quốc tế; 3) đẩy mạnh tự do hoá thương mại và gia tăng nhanh chóng mậu dịch, đẩy mạnh di chuyển vốn đầu tư, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, mở rộng thị trường, đa dạng hoá và chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu; mở rộng các hình thức tổ chức hoạt động kinh tế quốc tế v.v... (4, tr.90-98); 4) đẩy mạnh xuất khẩu, góp phần tăng thu nhập đầu người (ở các nước đang phát triển); 5) nâng cao khả năng nắm bắt thông tin, tri thức mới, cải cách hệ thống tài chính ngân hàng, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy hội nhập quốc tế; 6) Tăng cường sự hiểu biết, giao lưu, khuyến khích sự hợp tác vì mục tiêu phát triển.

Tuy nhiên, toàn cầu hoá cũng ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của nhiều nền kinh tế, nhất là những nền kinh tế các nước đang phát triển. Đó là 1) tăng nợ nước ngoài, nền kinh tế thế giới trở nên phụ thuộc nhau hơn và dễ có

những biến động lan truyền, khó khăn trong kiểm soát và kiềm chế khủng hoảng tài chính; 2) tăng sự phụ thuộc của các nước chậm và kém phát triển vào các nước phát triển, tăng mức độ chênh lệch giàu nghèo; 3) các tác động xấu của cơ chế thị trường, giảm thiểu khả năng kiểm soát một số điểm nóng và cạnh tranh các nguồn lợi; 4) các nguồn lực tự nhiên và môi trường bị suy kiệt; 5) tăng quyền lực của đồng vốn và gây ra tổn thất quyền lực cho các chính phủ và người lao động; 6) tạo ra những tiềm lực to lớn cho sự phát triển của thế giới hiện đại, nhưng cũng tạo những nguy cơ phát triển không đều dẫn đến những thảm họa về kinh tế và xã hội trong phạm vi các quốc gia và quốc tế. Số lượng các hoạt động kinh tế, thương mại diễn ra ngoài nhà nước làm cho khả năng kiểm soát đối với kinh tế của nhà nước quốc gia ngày một giảm thiểu.

Ở khía cạnh văn hoá - xã hội, toàn cầu hoá đang chuyển hoá những bộ phận dân tộc đa dạng vào một nền văn minh nhân loại chung nhất, đồng thời chuyển hoá cộng đồng các dân tộc trên thế giới vào một xã hội toàn cầu. Do vậy, người ta đã bắt đầu nói đến nền văn hoá toàn cầu. Thế giới ngày càng trở nên đồng nhất hơn (more than homogeneous). Sự khác biệt giữa con người với con người ngày càng giảm đi. Con người đang bắt đầu “suy nghĩ toàn cầu, hành động địa phương” (think globally and act locally). Trên thế giới ngày nay đang xuất hiện sự mạo hiểm văn hoá (a risk culture) do phải đối mặt với hàng loạt nguy cơ xã hội và môi trường. Toàn cầu hoá đang làm nảy sinh những nguyên tắc ứng xử được thừa nhận chung trên hành tinh và được thừa nhận chung hoặc do sức ép. Toàn cầu hoá đang diễn ra trong sự bất công, bất bình đẳng, phát triển và phản phát triển, phân hoá giàu - nghèo ngày càng tăng lên mạnh mẽ, mà cốt lõi hay gốc gác của các mâu thuẫn trên vẫn là lợi ích kinh tế.

3. Toàn cầu hoá với những đặc điểm như vậy đang làm thay đổi, ở những mức độ nhất định, đời sống chính trị thế giới

Trước hết, toàn cầu hoá làm thay đổi trong phân phối quyền lực quốc tế. Theo Ngân hàng thế giới, hai lần toàn cầu hoá trước đây - thời kỳ cho đến những năm 1980 - đã tăng quyền lực của các nước giàu so với nước nghèo. Còn trong toàn cầu hoá hiện nay quyền lực kinh tế đã chuyển dịch từ các nước công nghiệp sang các nước đang phát triển. Biểu hiện là Trung Quốc và Ấn Độ đang sắp trở thành các cường quốc kinh tế lớn do tác động của toàn cầu hoá mang lại. Toàn cầu hoá làm thay đổi các mối quan hệ về quyền lực. Ở mức độ quan hệ quốc tế, nó làm thay đổi quyền lực của các nước đang phát triển một cách tương đối trong tương quan với các nước phát triển (4, tr.175-176).

Sự nâng cao không ngừng vai trò của các quy chế, các thể chế trên nhà nước trong quá trình hội nhập đáp ứng yêu cầu của sự hợp tác nội ngành và giữa các ngành kinh tế. Điều đó ngày càng làm thay đổi những nguyên tắc bất di bất dịch từ trước tới nay của chính trị như chủ quyền quốc gia và chiến lược phát triển quốc gia. Sự tích tụ những sự không kiểm soát được các nguồn vốn ngắn hạn xuyên quốc gia tạo ra nguy cơ mất ổn định đối với các nền kinh tế thế giới, khu vực và quốc gia và làm lung lay hệ thống chính trị ở các nước. Các TNC ngày càng ít phụ thuộc vào các biên giới quốc gia và các chính phủ quốc gia. Do tác động của toàn cầu hoá, ranh giới giữa các quốc gia theo nghĩa truyền thống đang mất dần, thế giới đang trở nên nhất thể hoá không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà còn trong lĩnh vực khác của đời sống xã hội do yêu cầu kinh tế đặt ra.

Hệ thống thể chế của trật tự kinh tế và chính trị mới của thế giới đang hình

thành: 1) Trước hết, đó là nhu cầu về xây dựng và củng cố hệ thống luật pháp chung, tài phán chung cho tất cả các nước đáp ứng các yêu cầu về phát triển thương mại. 2) Với việc chuyển sang nền kinh tế thị trường, hầu hết các nước có nền kinh tế chuyển đổi đều từng bước cải cách hệ thống luật pháp cho phù hợp hơn với các quy định chung của luật pháp quốc tế nhằm thu hút đầu tư. 3) Quá trình cải cách pháp luật ở các nước hiện nay, về cơ bản, được tiến hành theo hướng tăng cường những sự can thiệp cần thiết của nhà nước, mở rộng các quyền hành pháp, thay đổi một số quyền lập pháp; xích lại gần nhau giữa nhà nước với xã hội, công pháp với tư pháp; gia tăng quyền lực của các tổ chức tư nhân, các TNC, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ v.v.; 4) Các Nhà nước quốc gia có xu hướng tìm kiếm sự đồng thuận và thống nhất trong đa dạng. Đi tìm những kinh nghiệm, những tri thức - những giá trị có tính phổ quát, trong đó có những giá trị trong chính trị, phục vụ mục tiêu phát triển là xu thế chung của các nước hiện nay.

Sự đa dạng hoá các chủ thể nắm giữ và thực thi các cơ cấu quyền lực quốc tế. Tham gia vào đời sống chính trị ở các nước và trên thế giới hiện đại là các nhà nước dân tộc - các chính phủ, các tổ chức quốc tế chính thức, các tổ chức xã hội công dân và các TNC. Cộng đồng quốc tế ngày càng thừa nhận và đánh giá cao hoạt động của các tổ chức phi chính phủ như là những bổ sung cho những gì mà các thể chế quản lý của các chính phủ hay liên chính phủ không với tới được.

Hình thành các quá trình quản lý có tính toàn cầu (quản lý toàn cầu) với những đặc điểm mới là: chủ thể sử dụng quyền lực quản lý mở rộng ra cho các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ; cơ sở và tính chất quản lý toàn cầu mang tính đồng thuận, tự nguyện; quản lý chuyển dân chủ và mềm dẻo; phạm vi

quản lý mở rộng sang quản lý đa ngành, khu vực, liên khu vực và toàn thế giới; hình thành chế độ quản lý đa trung tâm, đa cấp độ.

Toàn cầu hoá đòi hỏi mở rộng và dân chủ hoá tổ chức và cơ chế hoạt động của các tổ chức kinh tế và chính trị quốc tế và khu vực. Hình thành các tổ chức chính trị mới với các hệ thống thể chế chính trị - pháp lý thích hợp. Về cơ bản các cơ cấu và cơ chế quyền lực cũ đều cần phải có sự thay đổi.

Trong chính trị thế giới hiện đại xuất hiện những khái niệm mới như: chính trị thế giới (world politic); chính thể toàn cầu (global polity) với các phong trào xã hội và chính trị xuyên quốc gia và sự bắt đầu chuyển giao sự phục tùng đối với nhà nước thành sự phục tùng các tổ chức nửa nhà nước, các tổ chức xuyên quốc gia và quốc tế; xã hội toàn cầu và văn hoá toàn cầu.

4. Tác động của toàn cầu hoá đối với các thể chế và cơ chế chính trị quốc gia

Trước hết, toàn cầu hoá đang tác động mạnh mẽ đến những giá trị có tính nền tảng, truyền thống của chính trị đó là vấn đề độc lập, chủ quyền của các dân tộc, các Nhà nước quốc gia. Hệ thống tổ chức và thực thi quyền lực quốc gia có nguy cơ bị thu hẹp và suy yếu trước sức ép của các hệ thống và cơ chế quyền lực bên ngoài.

Sự gia tăng không ngừng vai trò và quyền lực của các thể chế quốc tế, mà trước hết là các thể chế kinh tế quốc tế do các nước phát triển chi phối dẫn đến thu hẹp các quyền độc lập, tự chủ của các Nhà nước quốc gia. Nhiều quyền hành vốn thuộc Nhà nước quốc gia đang từng bước chuyển sang các thể chế quốc tế và khu vực. Độc lập, chủ quyền quốc gia đang giảm dần tính tuyệt đối và chỉ còn tính tương đối.

Đa dạng hoá các chủ thể nắm giữ và thực thi quyền lực quốc gia. Ở đây quyền lực nhà nước có những thay đổi nhất định

theo hướng ngày càng suy giảm do có sự xuất hiện và cạnh tranh ngày càng rõ rệt giữa các chủ thể quyền lực cũ và mới. Ở mức độ chính trị trong nước, toàn cầu hoá làm thay đổi các quan hệ quyền lực giữa chính phủ, giới kinh doanh và xã hội công dân (4, tr.175).

Toàn cầu hoá xâm thực và làm xói mòn các thể chế nhà nước quốc gia. Trước sự thay đổi quá lớn của hệ thống kinh tế thế giới, Nhà nước quốc gia ngày càng bị thu hẹp và khó có thể kiểm soát được toàn bộ nền kinh tế. Giảm thiểu quyền lực của nhà nước dân tộc, thu hẹp phạm vi và hiệu quả tác động của nhà nước quốc gia. Toàn cầu hoá còn tấn công vào chủ quyền quốc gia, làm xói mòn nền văn hoá và truyền thống dân tộc, đe dọa sự ổn định về kinh tế và xã hội (5).

Trong điều kiện toàn cầu hoá, Nhà nước quốc gia vẫn tiếp tục là những đơn vị quản lý quốc gia chủ yếu nhất trong trật tự toàn cầu. Nhưng Nhà nước đang phải được thay đổi về các mô hình tổ chức, về nội dung và phương thức hoạt động. Tính tự chủ trong điều tiết vĩ mô của nhà nước quốc gia giảm xuống do có sự ràng buộc bởi các yếu tố bên ngoài. Sự phát triển mạnh mẽ của xã hội công dân toàn cầu đang làm tăng nhu cầu và khả năng tự quản của người dân, giảm thiểu vai trò cai trị của Nhà nước. Sự đa dạng hoá các hình thức quản lý, một mặt, đòi hỏi phải tiếp tục phát huy vai trò của Nhà nước quốc gia, mặt khác, đòi hỏi phải mở rộng phạm vi và các hình thức quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các phong trào xã hội, các lực lượng xuyên quốc gia.

Toàn cầu hoá đang làm thay đổi các cấu trúc quyền lực và cơ chế quản lý (cai trị) xã hội, phương thức sử dụng các quy tắc (rules) và sử dụng quyền uy (authority) theo lối truyền thống. Nhà nước quốc gia ngày càng giảm đi độc

quyền tối cao, độc quyền kiểm soát và độc quyền xét xử - nói chung là quyền giải quyết các vấn đề quốc gia của mình.

Trong điều kiện toàn cầu hoá, các chính phủ đang đứng trước những yêu cầu đổi mới ngày càng mạnh mẽ, ngày càng khắt khe theo những hướng chủ yếu như: chính phủ chi phí ít, chính phủ chất lượng, chính phủ chuyên nghiệp, chính phủ điện tử, chính phủ trong sạch và được người dân tin dùng.

Thông qua toàn cầu hoá nhiều nước phương Tây mưu toan thực hiện chủ nghĩa đơn phương, bá quyền, chủ nghĩa tự do mới trong quan hệ quốc tế, hình thành thị trường thế giới do phương Tây áp đặt và khống chế. Thông qua toàn cầu hoá nhiều nước phương Tây can thiệp, xâm lược các nước khác dưới các chiêu bài “dân chủ”, “bảo vệ nhân quyền”, “nhân quyền cao hơn chủ quyền”, “chống khủng bố”, “chống vũ khí hạt nhân” v.v.. Toàn cầu hoá trong điều kiện lợi thế thuộc về các nước tư bản hàng đầu là tiền đề để các nước này khống chế can thiệp và lật đổ ở các nước khác.

5. Toàn cầu hoá tác động đến việc giải quyết các mối quan hệ dân tộc - giai cấp - quốc tế

Toàn cầu hoá là một cuộc đấu tranh giữa các lợi ích mà chủ thể các lợi ích này là các giai cấp, quốc gia, dân tộc và toàn xã hội. Hiện nay trong mối quan hệ giữa lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc có sự điều chỉnh và ở đây lợi ích dân tộc nổi lên như hệ giá trị chủ yếu trong các ứng xử chính trị toàn cầu. Vấn đề ưu tiên hàng đầu của các nhà nước quốc gia là làm thế nào phát triển kinh tế được thông qua hội nhập quốc tế mà vẫn bảo đảm được ổn định chính trị, giữ gìn được bản sắc văn hoá, bảo vệ được độc lập, chủ quyền. Trong điều kiện toàn cầu hoá, có hai xu hướng chính trị vận động đồng thời và rất mạnh mẽ - vừa hợp tác vừa đấu

tranh - là: 1) xu hướng liên kết lại để cùng nhau giải quyết các vấn đề hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển giữa các nước; 2) xu hướng củng cố độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia của mình và cùng với nó là xu hướng đòi quyền độc lập và tự quyết. Các dân tộc đều đề cao ý thức độc lập dân tộc, tự lực tự cường, đấu tranh chống lại sự ép buộc và áp đặt từ bên ngoài.

Trong điều kiện toàn cầu hoá, các mâu thuẫn giai cấp, dân tộc biểu hiện dưới những hình thái mới. Đó là các quan hệ giàu - nghèo, Nam - Bắc, bóc lột - bị bóc lột, trung tâm - ngoại vi, toàn cầu hoá - chống toàn cầu hoá, khủng bố - chống khủng bố. Đồng thời, toàn cầu hoá còn là nhân tố góp phần thúc đẩy phát triển chủ nghĩa dân tộc cực đoan, hình thành và truyền bá những tôn giáo mới, làm sâu sắc thêm và xuất hiện mới những mâu thuẫn dân tộc, sắc tộc.

Toàn cầu hoá, một mặt, trở thành nhân tố thúc đẩy quá trình hình thành bá quyền trong nền chính trị toàn cầu, mặt khác, đang tạo ra những tiền đề và động lực thúc đẩy quá trình dân chủ hoá xã hội trên phạm vi toàn cầu, tạo ra không khí dân chủ và hợp tác trong quan hệ quốc tế, góp phần hình thành trật tự thế giới đa cực, công bằng và bình đẳng hơn. Đấu tranh chống toàn cầu hoá, chống tiêu cực trong toàn cầu hoá trở thành cuộc đấu tranh vì một trật tự kinh tế và chính trị mới công bằng và bình đẳng hơn (1).

Toàn cầu hoá liên quan đến trật tự thế giới, đến khu vực hoá, đến vấn đề thế giới đơn cực hay đa cực, đến quan hệ toàn cầu hoá với chủ quyền quốc gia, đến các vấn đề căn bản trong quan hệ quốc tế, đến phát triển thế giới đương đại, đến tiền đề của các quốc gia, dân tộc trên thế giới, đến tính chất và nội dung của thời

đại. Toàn cầu hoá tác động đến cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập, dân chủ và CNXH trên phạm vi toàn thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Francois Houtart, Francois Polet. L' autre Davos - Mondialisation des resistances et des luttes. (Một Đa vốt khác - Toàn cầu hoá những cuộc chống đối và đấu tranh). L'Harmattan, Paris - Montreal, 1999, p.138. (Tạp chí Thông tin KHXH, số 1,2000).
2. John Baylis & Steve Smith. The globalization of world politics - An introduction to international relations. Second edition. Oxford University Press Inc., New York. First published 2001.
3. Menshikova D.M. Makro-ekonomicheskoe regulirovanie v usloviyakh globalizacii (Điều tiết kinh tế vĩ mô trong điều kiện toàn cầu hoá). Tạp chí Mỹ và Canada - 2005 (Nga), số 4, st. 90- 98, (Tạp chí Thông tin KHXH số 8,2005).
4. Ngân hàng thế giới: Toàn cầu hoá, tăng trưởng và nghèo đói - Xây dựng một nền kinh tế thế giới hội nhập. Nxb Văn hoá - Thông tin, H.: 2002.
5. Robert J. Samuelson. Globalization Duals Power (Thanh gươm hai lưỡi của toàn cầu hoá). The International Herald Tribune, 3/1/2000, p.1 - 3. (Tạp chí Thông tin KHXH, số 6,2000).
6. Toàn cảnh thế giới năm 2020. Thông tin những vấn đề chính trị - xã hội, Số 26+27/2005, Viện Thông tin Khoa học - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.